

Số: 37/NQ-HĐND

Cẩm Lĩnh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CẨM LĨNH
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số: 357/TTr-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê chuẩn Kế hoạch vốn đầu tư công vốn ngân sách xã năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách xã năm 2023, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư NSNN năm 2023: 10.440.000.000 đồng.

Trong đó:

- Dự kiến nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 4.590.000.000 đồng.

- Nguồn thu tiền đấu giá đất phần NS xã hưởng: 5.850.000.000 đồng.

2. Phương án phân bổ vốn đầu tư

Tổng nguồn vốn ngân sách xã để phân bổ là: 5.850.000.000đ.

Trong đó:

- Bố trí để thực hiện đối ứng xi măng trong xây dựng NTM, mua sắm trang thiết bị và quy hoạch: 607.811.500 đồng;

- Bổ trí cho bồi thường giải phóng mặt bằng khu vực đấu giá lõi 2 vùng Con Bóm: 972.188.500 đồng;

- Bổ trí cho thực hiện các chính sách kích cầu trong xây dựng NTM theo Nghị quyết HĐND xã ban hành: 670.000.000 đồng;

- Bổ trí cho chi trả nợ các công trình đã hoàn thành và các công trình chuyển tiếp: 2.250.000.000 đồng;

- Bổ trí công trình, hạng mục công trình đầu tư mới: 1.350.000.000đ.

(có phụ lục đính kèm)

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã:

- Triển khai Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đúng quy định pháp luật; thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 32 nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

- Giao vốn đầu tư cụ thể mức vốn từng dự án theo khoản 2, Điều 1, Nghị quyết này.

- Phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án sau khi báo cáo, xin ý kiến và có văn bản thống nhất của Thường trực HĐND xã mới được phê duyệt chủ trương đầu tư. Tổng hợp kết quả phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Hội đồng nhân dân xã giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND giám sát việc thực hiện nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa XX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND huyện (Báo cáo);
- TT Đảng ủy- HĐND- UBND- UBMTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa XX;
- Các ban, ngành liên quan ;
- Lưu VP ,UBND.

CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hựu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CẨM LĨNH

DANH MỤC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND, ngày 30/12/2022 của HĐND xã)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DVT: Đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư XD công trình	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
					NS cấp trên hồ trợ, TW, Tỉnh, Huyện	NS xã bố trí trong năm 2023	
I	Bố trí chi đối ứng XML, đầu tư mua sắm, quy hoạch		607.811.500	607.811.500	-	607.811.500	
1	Chi trả đối ứng xi măng XID đường giao thông, kênh, rãnh thoát nước năm 2022 (Trừ trợ cấp cân đối NS)	UBND xã	400.000.000	400.000.000		400.000.000	
2	Chi Đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản, duy tu bảo dưỡng công trình, quy hoạch đất.	UBND xã	207.811.500	207.811.500		207.811.500	
II	Bố trí nguồn chi bồi thường giải phóng mặt bằng khu vực đầu giá lõi 2 vùng Cơn Bóm		972.188.500	972.188.500		972.188.500	
III	Một số chính sách hỗ trợ trong Xd NTM		670.000.000	670.000.000	-	670.000.000	
1	Chi trả nợ các cơ chế hỗ trợ trong XDNTM theo NQ HĐND xã đã ban hành (nợ 2022 trở về trước)		170.000.000	170.000.000		170.000.000	
2	Hỗ trợ trong XDNTM theo NQHĐND xã năm 2023		500.000.000	500.000.000		500.000.000	
IV	Bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023		8.694.000.000	8.190.000.000	4.590.000.000	3.600.000.000	
1	Bố trí trả nợ các công trình hoàn thành		1.950.000.000	1.950.000.000	-	1.950.000.000	
-	Chi trả nợ công trình tầng 2 + mái trường Mầm non	UBND xã	100.000.000	100.000.000		100.000.000	
-	Chi trả nợ công trình nhà làm việc 3 tầng UBND xã	UBND xã	100.000.000	100.000.000		100.000.000	
-	Chi trả nợ công trình tầng 1 nhà học 8 lớp 2 tầng trường Mầm non xã Cẩm Lĩnh	UBND xã	100.000.000	100.000.000		100.000.000	

-	Chi trả nợ công trình cải tạo nhà học 6 phòng 2 tầng trường tiểu học xã Cẩm Lĩnh	UBND xã	100.000.000	100.000.000	100.000.000		100.000.000	
-	Chi trả nợ công trình kênh mương nội đồng tuyến thôn 3 thôn 4 năm 2022	UBND xã	100.000.000	100.000.000	100.000.000		100.000.000	
-	Chi trả nợ công trình XID đường giao thông, rãnh thoát nước khu hạ tầng thôn 3 xã Cẩm Lĩnh	UBND xã	600.000.000	600.000.000			600.000.000	
-	Chi trả nợ các ca máy giải tỏa hành lang giao thông	UBND xã	300.000.000	300.000.000			300.000.000	
-	Chi trả nợ các công trình và các khoan khác	UBND xã	550.000.000	550.000.000			550.000.000	
2	Bố trí trả nợ các công trình chuyển tiếp		1.843.000.000	1.200.000.000	900.000.000	300.000.000		
-	Công trình Nâng cấp, cải tạo sân, mương thoát nước, bồn hoa hàng rào và công khuôn viên ủy ban xã Cẩm Lĩnh	UBND xã	1.843.000.000	1.200.000.000	900.000.000	300.000.000		
3	Bố trí công trình, hạng mục công trình đầu tư mới		4.901.000.000	5.040.000.000	3.690.000.000	1.350.000.000		
-	Chi XID đường điện thấp sáng đoạn cầu Trung Lĩnh đến đường 15 B	UBND xã	400.000.000	400.000.000			400.000.000	
-	Chi đầu tư đường GT NT thôn 4 đường trục chính đi cầu khe	UBND xã	383.000.000	350.000.000	250.000.000	100.000.000		
-	Đường quán Mận thương điểm đầu nối QL 15B điểm cuối công chào thôn 1	UBND xã	618.000.000	540.000.000	440.000.000	100.000.000		
-	Nhà đa hiệu bộ trường tiểu học	UBND xã	3.500.000.000	3.500.000.000	3.000.000.000	500.000.000		
-	Xd đường giao thông thôn 1, thôn 2 (tuyến 1: nhà bà Rịa, điểm đầu nối đường bê tông đi thôn 1 điểm cuối đường bê tông ngõ xóm thôn 2) (giai đoạn 1)	UBND xã	356.000.000	250.000.000		250.000.000		
	Tổng cộng		10.944.000.000	10.440.000.000	4.590.000.000	5.850.000.000		